

SAFETY JOGGER
INDUSTRIAL

Light

ECOLOBI S1P LOW TLS S1 PS

ECOLBIS1PT

Giày an toàn k ấn l iều hu yệ n **viền** r ộ n g **rãi** l ớ iệu **thân trên tái** ch ế

Giày bảo h ộ ECOLOBI đư ợc làm t 45% **tái** ch ế , phần trên bằn **tái** 100%, mũi giày bằn vật l ệu tợp , đế ngoài chư ó ợc và **tái** dùng giúp mang l ạ

Những vật liệu cao cấp hơn siêu nhỏ	tái chế (45% tái chế), lướ
lót bên trong i tái chế lướ	
trong Đ ệm chân SJ Memory Foam	
iữa đế g ệt chống thủ	
ngoài Đ	Phlon/cao su
u Đứng đầ ống hợp	t
i Loạ	S1 PS / SR, FO, HI, HRO, CI, ESD
Phạm vi kích thước	EU 35-48 / UK 3.0-13.0 / US 3.0-13.5 JPN 21.5-31.5 / KOR 230-315
ng lượng t thép	0.520 kg
ẩn hóa u chu	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2022+A1:2024



BLU



BLK



KHA



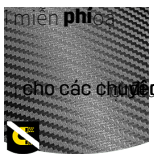
TLS (Hệ thống **khóa** x Nhờ phần đóng TLS sáng tạo Safety Jogger , bạn có thể giày và tháo giày nhanh chóng và dễ dàng tay và trong mọi hoàn cảnh, ngay cả khi đeo găng tay an toàn này, hệ thống TLS chúng tôi cảm bảo độ chính xác phù hợp nhanh chóng, an toàn và dễ dàng. Một trong đó cung ngoài ra và thúc đẩy hiệu s



giày cao su ế ngoài cao su cung cấp các tính năng linh hoạt giúp chúng phù tính hợp với ứng dụng: khả năng chống cắt năng chịu nhiệt và độ lạnh, tính linh hoạt cao ở nhiệt độ lạnh, khả năng và nhiều l



Mũi giày an toàn composite
Không kim và nhẹ hơn, cách nhiệt hoặc dẫn điện



miễn **phí** oạ **Kim** l Giày an toàn không có giày an toàn thông thường. Chúng cũng cho các chuyên



hướ **(SR)** Chống t đây SRA hoặc SRB hoặc SRC. SR có nghĩa là phép thử thực hiện tiêu và phòng và dầ



hấp thụ **gót chân** Sự hấp thụ năng lượng ở gót chân giúp bảo vệ mang. ười hoặc chạy lên cơ thể ng

Công nghiệp n:

Biên t ập , lĩnh vực cầm ô tộNgành công n ghiệ p

ường: **Môi** t

b ề mặt **không** bằn g phẳn ờg, **môi** khô

Cac hương dân ba#o tri:

éo dài t Đ giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằm phẳ cáp hầ nhiệ Không trên lò s

K

	Sự miêu t ả	EN ISO 20345	ế t ả	ơn vị u	đo l	Đ ờn g q
Nhữ n g vật li siêu nh ợ tái ch ế (45% tái ch i tái, th ướ ớ cao cấp h ơn						
	Top: khả năng n ấm ớ h ơ	? 0.8	1.2		iờ	mg/cm/g
	Top: hi ệu số ớ h ơ	? 15	21			mg/cm2
ót bên trong	i tái th ướ ớ					
	L ớp lót: n ấm ớ h ơ	? 2	34.59		iờ	mg/cm/g
	lót: hi ệu số ớ h ơ	? 20	277			mg/cm2
rong Đ ệ m chân SJ Memory Foam						
	ệ m chân Đ ch ố n g mài mòn (khô/ ướ t) (chu kỳ)	25600/12800	Dry 25600 cycles/Wet 12800 cycles			chu kỳ
goài Đ	Philon/cao su					
	Ch ỉ số ma sát tĩnh đế ngoài (	? 150	119.4mm³ (Density:1.3			mm
	Chư ớ trơ gót bản - Ceramic + NaLS - Trư ớt gót, v ề phía t	? 0.31	0.43			ma sát
rư Cột cổ ớ bản - G ố m + NaLS - Trư ớt lùi v ề phía t		? 0.36	0.44			ma sát
rư Cột SR - G ố m + Glycerin - Trư ớt gót, phía t		? 0.19	0.36			ma sát
	Chư ớ trơ SR - G ố m + Glycerin - Tư ớ n ề phía t	? 0.22	0.33			ma sát
rị ch ố Giá t tĩnh điệ n		0.1 - 1000	648			megaohm
rị ESD Giá t		0.1 - 100	19.4			megaohm
	Hấp thụ năng l ợ gót chân ủ	? 20	25			J
Đ ướ n g đầ tợp						
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 100J)	N/A	NA			mm
	Mũi bảo h ộ ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 10kN)	N/A	NA			mm
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 200J)	? 14	15.5			mm
	Mũi giày an toàn ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 15kN)	? 14	22.0			mm

kích thước thép: 42

a chú Giày, khuyên có thể thay và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có bằng văn bản từ chúng tôi.

hân sinh ng thái:

	Sự miêu t ả	ế t ả	ơn vị u	đo l	Đ ờn g q
i CO# hát thả					
	V ật l iệu		3.72		kg
	Bao bì		0.12		kg
ất	Sản x u		1.90		kg
	Chuyên ch ở		0.26		kg
			6.00 kg CO2/ cặp		

	Sự miêu t ả	ế t ả	K u	q
ệ vật l Tiệ ỷ tái ch ế				
	Product		15%	
	Bao bì		99%	

Tính toán CO2:

rị đ Các giá tròn đến hai chữ số thập phân.

Các phân tích này được thực hiện bằng các công cụ tính t thay đổi.